

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 137/TTr-STP ngày 05 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư; Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Công tác phía Nam; Cục KTVB);
- TTTU, TT. HỒND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 2;
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT. DNS1 *DL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về luật sư và
hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); Đoàn Luật sư tỉnh; các tổ chức hành nghề luật sư và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan hoạt động quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật luật sư nói riêng; tuân thủ các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư và các tổ chức hoạt động hành nghề luật sư. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời và hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; nội dung, thời hạn, cách thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức phổ biến, thi hành pháp luật về luật sư, chính sách nhằm phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.
2. Thực hiện các biện pháp phát triển các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.
3. Kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực luật sư nhằm tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến tổ chức và hoạt động luật sư.
4. Trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh.
5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc chấp hành quy định của pháp luật về tình hình tổ chức và hoạt động luật sư.
6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động luật sư.
7. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về luật sư theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Hoạt động phối hợp được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức cuộc họp, trao đổi bằng văn bản; thanh tra, kiểm tra và một số hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư tỉnh theo quy định pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về luật sư. Tổ chức rà soát các quy định của pháp luật về luật sư và các quy định pháp luật khác có liên quan đến luật sư nhằm kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp luật bảo đảm việc áp dụng pháp luật về luật sư trên địa bàn tỉnh được thống nhất, đồng bộ;

c) Chỉ đạo các Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện nghiêm việc quản lý tình hình tổ chức và hoạt động luật sư;

d) Trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân

dân tình thành lập Đoàn Kiểm tra, thanh tra liên ngành về tổ chức và hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh;

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban với Đoàn Luật sư và các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện để đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; thông tin liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị về hành nghề luật sư tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực luật sư trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực luật sư.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án nhân sự của Đoàn Luật sư.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Đoàn luật sư và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tài chính phù hợp đối với các hoạt động phát triển luật sư theo quy định của pháp luật.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí trụ sở làm việc ổn định cho Đoàn Luật sư tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan đăng tải thông tin liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về luật sư lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về Luật sư khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan thực hiện việc quản lý nhà nước, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời

các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo, treo bảng hiệu của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định pháp luật.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giải quyết chế độ, quyền lợi của người lao động làm việc tại các tổ chức hành nghề luật sư theo quy định pháp luật.

9. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan trong việc xem xét, xử lý vi phạm trong hoạt động luật sư của các tổ chức, cá nhân;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư theo đề nghị của Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

10. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin về thu, nộp, cấp biên lai về phí, lệ phí về thực hiện nghĩa vụ thuế của các tổ chức hành nghề luật sư;

b) Thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thuế các khu vực thực hiện quản lý thuế theo phân cấp quản lý đối với các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về quản lý Thuế.

11. Đoàn Luật sư

a) Thực hiện chức năng tự quản trong quản lý hành nghề luật sư theo quy định pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam được theo Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án thành lập Tổ chức Luật sư toàn quốc”;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho luật sư; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư; hợp nhất, sáp nhập công ty luật, chuyển đổi văn phòng luật sư và chấm dứt hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư và các văn bản pháp luật có liên quan;

c) Cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo tình hình về tổ chức và hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Giám sát luật sư là thành viên Đoàn Luật sư trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về luật sư; quy tắc hành nghề luật sư; kịp thời thông tin, báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp những hành vi vi phạm pháp luật và các hình thức xử lý vi phạm của Đoàn Luật sư đối với luật sư trong quá trình hành nghề;

đ) Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thực hiện việc báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung: Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án nhân sự của Đoàn Luật sư; về tổ chức và hoạt động, kết quả Đại hội; báo cáo cơ quan nhà

nước có thẩm quyền khi được yêu cầu; gửi Ủy ban nhân dân tỉnh nghị quyết, quyết định, quy định của Đoàn Luật sư;

e) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

g) Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực luật sư;

b) Thực hiện việc giám sát, trao đổi, cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của các cử tri, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương. Trường hợp cần thiết, kiến nghị Sở Tư pháp thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động luật sư của các tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương khi có thông tin hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật;

c) Giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Quy chế này.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực luật sư; kiểm tra tình hình hoạt động của các văn phòng luật sư có trụ sở đóng trên địa phương mình theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về luật sư.

13. Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện

Cung cấp thông tin, phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư khi cần thiết và theo đề nghị của Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

14. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ngoài những nhiệm vụ nêu trên còn có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác theo đề nghị hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Đoàn Luật sư; Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra; tham mưu tổ chức đánh giá kết quả việc thực Quy chế phối hợp.

Điều 8. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có sự thay đổi của pháp luật, Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.